

**TÒA ÁN ND HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 23/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H1

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Tùng S

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị H2, Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST - HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Á, sinh năm 1957; Có vợ là Vũ Thị TT, sinh năm 1994 (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: Tại bản án số 04/2015/HSST ngày 28/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện G tuyên phạt X 05 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp giết tài sản, Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/01/2019 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: - Ngày 18/10/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Hiện bị cáo chưa chấp hành quyết định.

- Ngày 16/7/2014 bị Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1989. Địa chỉ : Tổ 13, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Viết B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn P, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 2, Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955.

Địa chỉ: C, S, G, Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi trộm cắp tài sản:

Nguyễn Văn X và Bùi Ngọc T có quen biết nhau từ năm 2018 do cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ng- Bộ Công an. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù X và T về địa phương và vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Ngày 24/10/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 20B1- 873.20 đến nhà X ở thôn C, xã S, huyện G chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày X mượn xe mô tô của T đi chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/10/2019 X về nhà, lúc này T vẫn đang thức, X để xe của T trong sân, và trả chìa khóa xe cho T. Sau đó X và T cùng đi ngủ tại phòng của X. Khoảng 08 giờ ngày 25/10/2019, X thức dậy, thì thấy T vẫn đang ngủ nên X đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh T mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, X đã lấy chìa khóa xe máy, đăng ký xe và chứng minh nhân dân của T sau đó điều khiển xe mô tô của T mang đi tiêu thụ. X đi đến nhà anh Nguyễn Viết B để nhờ anh B tìm chỗ tiêu thụ chiếc xe. Anh B đưa X đến nhà ông Ngô Văn H3 để bán xe. Anh B và ông H3 không biết chiếc xe trên do X trộm cắp được mà có vì khi gặp anh B và ông H3, X đều nói đó là xe của em X (tên là T) nhờ X bán hộ. X có đưa đầy đủ giấy tờ xe, chứng minh thư nhân dân của anh T cho anh B và ông H3. Ông H3 và X thống nhất thỏa thuận giá mua bán chiếc xe mô tô của anh T là 20.000.000đ. X là người viết giấy bán xe, nhưng X ghi tên người bán là Bùi Ngọc T. Số tiền trên, X đưa cho anh B 500.000đ để mua thẻ điện thoại, mua nước và trả tiền taxi cho X và B cùng đi, số tiền còn lại đến nay X đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 09 giờ ngày 25/10/2019, anh T ngủ dậy không thấy X ở nhà và phát hiện chiếc xe mô tô BKS 20 B1- 873.20 cùng đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân của mình bị mất. Anh T nghi ngờ X mang xe đi cấm nên đã gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu X mang xe về trả nhưng X không mang xe về trả anh T. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, X thông báo cho anh T biết X đã cấm xe được 20.000.000đ, X đã chi tiêu cá nhân hết 10.000.000đ. X đưa trả T 10.000.000đ và chứng minh nhân dân nhưng anh T không nhận tiền mà chỉ nhận lại chứng minh nhân dân đồng thời yêu cầu X chuộc lại chiếc xe mô tô trả anh T. Tuy nhiên, X không chuộc xe trả lại cho anh T mà đến khoảng 19 giờ ngày 25/10/2019, X tiếp tục gọi điện thoại cho anh B bảo đến chỗ ông H3 lấy

thêm 2.000.000đ đến 3.000.000đ nữa nhưng ông H3 không đồng ý. Vì vậy, X bảo với anh B lấy xe ra tìm chỗ khác để bán với giá cao hơn. Anh B vay 23.000.000đ của anh Nguyễn Văn H4 là người cùng thôn để trả ông H3 20.000.000đ và lấy lại xe. Sau đó anh B giao chiếc xe mô tô và đăng ký xe cho anh H4 để làm tin (Anh H4 không biết chiếc xe trên là do trộm cắp được mà có). Sau đó anh B nói với X là lấy thêm được 01 triệu đồng và chuyển cho X 900.000đ, phí chuyển 50.000đ và 50.000đ anh B xin X để trả tiền chơi Internet, còn 02 triệu B giữ lại. Do cần tiền nên anh H4 yêu cầu anh B trả tiền. Vì vậy, anh B đã bán xe cho một người tên T2 (Anh B không biết họ tên và địa chỉ) với giá 25.500.000đ. Sau khi bán xe, anh B trả H4, trong đó có 23.000.000đ tiền vay, 1.000.000đ tiền cảm ơn anh H4 và giữ lại 1.500.000đ để chi tiêu cá nhân. Quá trình bán xe cả H4, Th, T1 đều không biết chiếc xe đó do X trộm cắp mà có.

Ngày 02/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Yêu cầu định giá tài sản số 25/YCĐG trưng cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện G định giá chiếc xe mô tô BKS 20 B1- 873.20. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 46/KL- HDDG ngày 14/12/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận giá trị thực tế tính đến thời điểm định giá của xe mô tô BKS 20 B1- 873.20 là 24.000.000đ.

Ngày 10/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 28/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh giám định tài liệu chữ viết đối với 01 giấy bán xe do Nguyễn Viết B giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 19/KLGĐTL- PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết tại phần nội dung và chữ viết đứng tên Bùi Ngọc T dưới mục « Người bán » trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Nguyễn Văn X trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký đứng tên Ngô Văn H tại mục “người mua” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ ký của Ngô Văn H trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M3) do cùng một người ký ra.

Ngày 28/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra thông báo số 611/TB truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 20B1- 873.20. Hiện tại, Cơ quan điều tra chưa xác định được chiếc xe trên ở đâu nên chưa thu hồi lại được.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H3 tự nguyện giao nộp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G số tiền 1.000.000đ là tiền H3 hưởng lợi từ việc bán chiếc xe mô tô BKS 20 B1- 873.20.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Ngọc T yêu cầu bị cáo X bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Trong quá trình Cơ quan CSĐT- Công an huyện G tiến hành giải quyết tố giác về tội phạm của anh Bùi Ngọc T thì Nguyễn Văn X tiếp tục có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2020, khi X đang ở nhà thì có Nguyễn Đức D gọi điện thoại cho X hỏi X “Có hàng không, bán cho mấy trăm”, X hiểu ý D muốn mua ma Túy là heroine, do biết D nghiện loại ma Túy này nên X trả lời là “Có”. Sau đó, D đi bộ đến nhà X mục đích để mua ma Túy về sử dụng. Trên đường đi, D gặp Nguyễn Văn Th đang đi xe mô tô một mình ở đường là người D quen biết từ trước. D nhờ Th chở đi có việc nhưng không nói cho Th biết việc gì, Th đồng ý chở D đi theo chỉ dẫn của D. Khi đi đến công nhà X, D bảo Th dừng xe lại và D gọi “X ơi”. X đang ở trong nhà biết là D gọi mình để mua ma Túy nên trả lời D: “Lên đây, lên tầng hai”. Ngay sau đó D cùng Th đi lên tầng 2 gặp X. D đưa cho X hai tờ tiền mệnh giá 100.000đ và bảo X bán cho hai trăm nghìn đồng ma Túy, X cầm tiền của D và đưa cho D 02 ống nhựa màu tím bên trong có chứa heroine trong tổng số 09 đoạn ống chứa Heroine X đã chia nhỏ trước đó. D hiểu trong 02 ống nhựa đó là ma Túy Heroine nên cầm cất vào Ti quần phía trước bên trái D mặc thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an đã thu giữ tại Ti quần phía trước bên trái của D 02 đoạn ống nhựa màu tím có chứa chất bột màu trắng (D khai là ma Túy vừa mua được của X). Trước sự chứng kiến của X, D và những người làm chứng lực lượng Công an tiến hành kiểm tra 02 đoạn ống nhựa trên, phát hiện bên trong có chứa chất bột màu trắng. Sau đó lực lượng công an cho 02 đoạn ống nhựa đó vào 01 phong bì thư niêm phong có ký hiệu M1. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của X 620.000đ, trong đó có 200.000đ, là tiền X bán ma Túy cho D; thu giữ của D 01 điện thoại Masstel, thu giữ của X 01 điện thoại OPPP A 71.

Qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X đã thu giữ 07 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, trong đó có 04 đoạn ống nhựa màu tím, 02 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng, X khai đó là ma Túy Heroine, X mua về để bán lại cho người khác kiếm lời. Thu giữ của X 1.900.000đ bên trong chiếc ví màu đen của X để trên giường. Lực lượng công an niêm phong 07 đoạn ống nhựa chứa ma túy vào phong bì thư và ký hiệu M2.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 30, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy có trong: 02 đoạn ống nhựa màu tím được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M1; 07 đoạn ống nhựa được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 157/KLGĐMT- PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0151 gam; là ma túy; loại ma túy: heroine.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,1057 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy trên, X khai mua được của một người đàn ông không quen biết ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, X mang về nhà ở của mình rồi chia nhỏ số ma túy vừa mua được vào 09 đoạn ống nhựa để bán kiếm lời. Như vậy xác định tổng khối lượng ma túy X đã bán trái phép và tàng trữ để bán là 0,1208 gam heroine.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 36/CTr- VKS- GB, ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thừa nhận ngày 24/10/2019 tại nhà ở của mình, lợi dụng sơ hở của anh Bùi Ngọc T, bị cáo đã lén lút lấy trộm chìa khóa xe, chứng minh thư nhân dân, giấy tờ xe mô tô và lấy xe mô tô của T mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được của anh T theo kết luận của cơ quan chuyên môn là 24.000.000đ bị cáo hoàn toàn nhất trí. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, X còn thừa nhận ngày 14/02/2020 bị cáo đã bán cho Nguyễn Đức D 02 đoạn ống nhựa màu tím, bên trong có chứa heroine với giá 200.000đ tại nhà ở của X. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 07 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa heroine nhằm mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Khối lượng ma T bị cáo bán cho D là 0,0151 gam; khối lượng ma Túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 0,1057 gam như kết luận của cơ quan chuyên môn bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến thắc mắc gì.

Người bị hại là anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày tại cơ quan điều tra đề nghị bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền gì khác, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến 07 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 48 đến 57 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 484, 585 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Ngọc T số tiền là 24.000.000đ.

Buộc anh Nguyễn Viết B phải nộp lại số tiền 3.600.000đ là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 màu xanh; tiền Việt Nam 1.200.000đ.

Trả lại cho bị cáo X 2.320.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 25/10/2019, lợi dụng sơ hở của người bị hại là anh Bùi Ngọc T, bị cáo đã lén lút lấy chìa khóa xe, chứng minh thư, giấy tờ xe và tự ý mang xe mô tô của anh T đi tiêu thụ. Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 20B1-873.20 trị giá 24 triệu của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, khoảng 08 giờ 20 phút ngày 14/02/2020 Nguyễn Văn X còn có hành vi bán trái phép 0,0151 gam heroine cho Nguyễn Đức D, và tàng trữ 0,1057 gam ma túy là heroine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy bị cáo đã bán và tàng trữ để bán là 0,1208g heroine. Hành vi của X đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2015 X bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 05 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/01/2019 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của X bị coi là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo có hai tiền sự: Năm 2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; Năm 2014, bị Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Cả hai quyết định xử phạt hành chính này bị cáo chưa chấp hành. Nên cần đánh giá X là người có ý thức coi thường pháp luật, bị cáo mới ra tù một thời gian ngắn nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn liên tiếp hai lần thực hiện hai hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt xe của người bị hại có giá trị là 24 triệu đồng đến nay chưa khắc phục được hậu quả. Cần buộc X phải bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 24 triệu đồng.

[5] Đối với anh Nguyễn Đức Bình là người đã hưởng lợi từ việc môi giới và bán xe với tổng số tiền là 3.600.000đ. Xét đây là tiền thu lời bất chính nên cần buộc anh Bình phải nộp lại toàn bộ số tiền này xung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000đ thu được do anh Nguyễn Văn H3 tự nguyện giao nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo A71 màu xanh thu giữ của X và 01 điện thoại di động Masstel màu đen thu giữ của D có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của X khi bị bắt quả tang là tiền X bán ma túy cho D mà có nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền còn lại là 2.320.000đ thu giữ được của X không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Liên quan trong vụ án này có Nguyễn Đức D có hành vi mua 0,0151 gam ma túy của X về sử dụng. Quá trình điều tra xác định tại xã Đ không có người có lai lịch như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Th là người đã chở D đến nhà X mua ma Túy sử dụng. Tuy nhiên, D không nói cho Th biết mục đích D đến nhà X để mua ma Túy nên cơ quan CSĐT không xem xét, xử lý đối với Th là phù hợp.

Đối với người tên T3, là người mua chiếc xe mô tô BKS 20B1- 873.20, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa xác minh được nhân thân, lai lịch do vậy chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với Nguyễn Viết B là người cùng X đi bán xe sau đó lại mang xe đi bán cho một người khác, ông Ngô Văn H3 là người đã mua chiếc xe mô tô của anh T. Tuy nhiên, cả anh B và ông H3 không biết là xe do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh B và ông H3 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H3 có hành vi cho B vay tiền để chuộc xe, giữ xe máy là vật chứng của vụ án, nhưng khi thực hiện H3 không biết nên không có lỗi, cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Văn X 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ xung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **60 (Sáu mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn X 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải bồi thường cho anh Bùi Ngọc T số tiền là 24.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước có chữ: “Cơ quan CSĐT- CAH G. Mẫu vật còn lại sau giám định + vỏ bao đựng mẫu vật kèm theo KLGD số 157 ghi ngày 17/02/2020”. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 71 màu xanh có mặt kính bị vỡ.
- Tiền Việt Nam 1.200.000đ.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn X số tiền 2.320.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Buộc anh Nguyễn Viết B phải nộp lại số tiền 3.600.000đ xung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị H